

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: 647/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Đông Anh, ngày 16 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 655/2020/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 về việc xin ly hôn giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1990.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh **Trần Văn P1**, sinh năm 1988.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm. thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/11/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/11/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị P và anh Trần Văn P1.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Chị P và anh P1 có 02 con chung là Trần Ngọc Hà M, sinh ngày 21 tháng 08 năm 2013 và Trần Quốc A, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2011. Khi ly hôn, giao cháu Hà M cho chị P nuôi dưỡng, giao cháu Quốc A cho anh P1 nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án, việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị P, anh P1 có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Tài sản chung vợ chồng: Chị P và anh P1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị P tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền dự phí chị P đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh ngày 02/11/2020 theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0017933. Trả lại cho chị P 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P1 thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh;
- Các đương sự;
- TAND TP. Hà Nội;
- THA dân sự huyện Đông Anh;
- UBND xã Vân Nội

ĐKKH số 42 quyển số 2011 ngày 21/04/2011;

- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Khánh